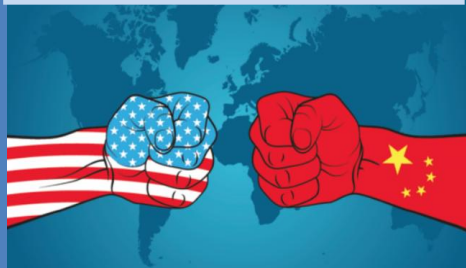


## ĐIỂM NHẤN



Chiến tranh thương mại Mỹ -Trung tiếp tục diễn biến phức tạp. Dự báo tốc độ tăng trưởng trong năm 2019 của 2 nền kinh tế này giảm.



Các NHTW thế giới siết tín dụng. Năm 2019, nguồn cung tiền vào các hoạt động đầu tư và TTCK bị hạn chế



Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại lớn (CPTPP, EVFTA). Nhiều ngành truyền thống của Việt Nam như Dệt may, Da giày, Thủy sản, Đồ gỗ.. được hưởng lợi



2-5  
KINH TẾ VIỆT NAM



4-10  
KINH TẾ THẾ GIỚI

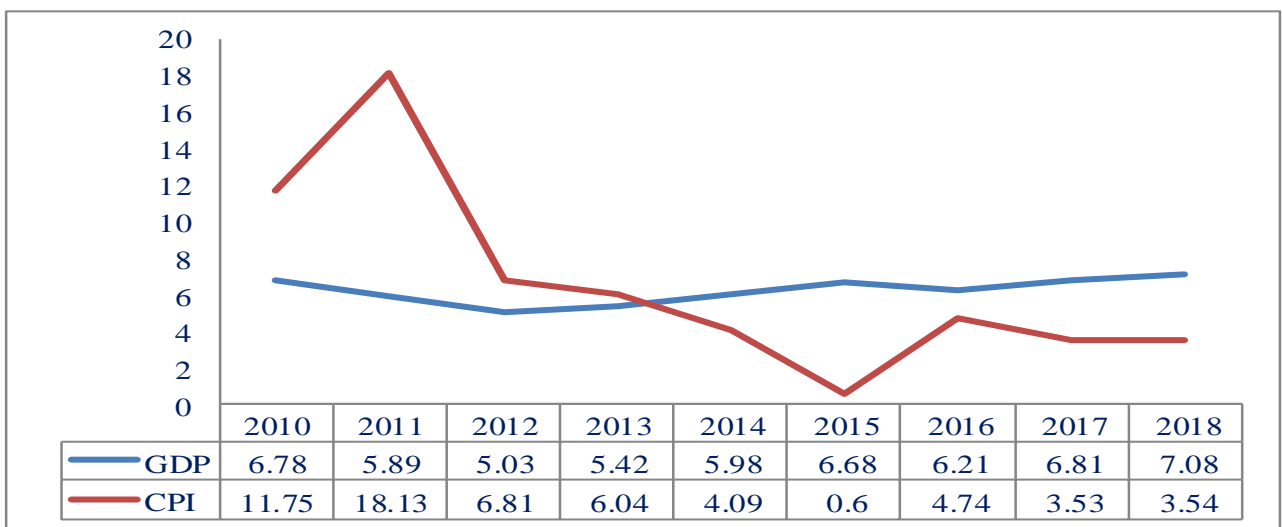


10-12  
NHẬN ĐỊNH 2019

## KINH TẾ VIỆT NAM

### Tổng quan

Kinh tế Việt Nam năm 2018 khởi sắc, cả ba khu vực sản xuất-cung-cầu của nền kinh tế cùng song hành phát triển. Tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7.08% so với năm 2017 - mức tăng cao nhất 11 năm qua. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm có xu hướng giảm dần. Chỉ số CPI bình quân cả năm 2018 tăng 3.54%, hoàn thành mục tiêu kiểm soát lạm phát Quốc hội đề ra. Trong 5 năm gần đây tốc độ tăng của chỉ số CPI luôn thấp hơn tốc độ tăng trưởng GDP, điều đó cho thấy những chính sách về ưu tiên ổn định vĩ mô của chính phủ đã được phát huy tác dụng tốt trong thời kỳ này.

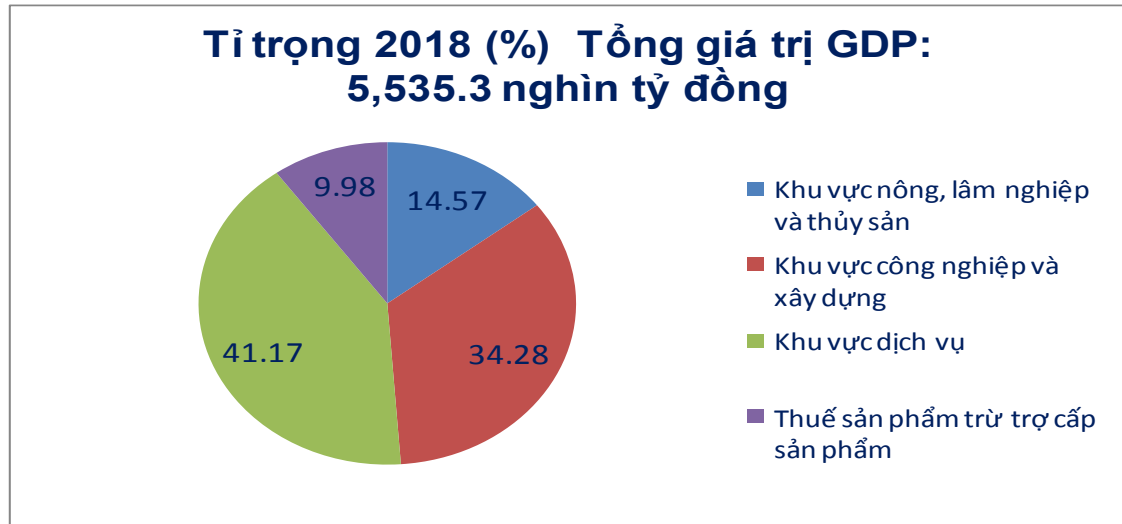


Trong năm 2018, Việt Nam tích cực xúc tiến các hiệp định thương mại tự do và đạt được nhiều thành tựu lớn. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2018 tăng 13.6% so với năm 2017. Thặng dư thương mại đạt 7.21 tỷ USD. Các hiệp định thương mại sẽ là cơ sở giúp các ngành nghề truyền thống của Việt Nam như dệt may, da giày, thủy sản, đồ gỗ.. có nhiều cơ hội cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Về thị trường tài chính trong nước, trong năm 2018, tốc độ tăng M2 và tín dụng đều có xu hướng giảm. Tín dụng năm 2018 tăng 14-15%, thấp hơn 3-4 điểm % so với năm 2017, một phần do chính sách siết chặt tín dụng của NHNN vào nửa cuối năm. Lãi suất trên thị trường tiền gửi của khách hàng tổ chức, cá nhân và lãi suất cho vay bình quân đều tăng.

### Tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng 10 năm

Năm 2018, GDP cả nước tăng 7.08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008, vượt mục tiêu đề ra là 6.7%. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2018, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.76%, đóng góp 8.7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8.85%, đóng góp 48.6%; khu vực dịch vụ tăng 7.03%, đóng góp 42.7%. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2018, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.17% so với năm 2017; tích lũy tài sản tăng 8.22%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14.27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 12.81%.



**Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản** đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 7 năm qua, khẳng định chuyển đổi cơ cấu ngành đã phát huy hiệu quả, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực, giống lúa mới chất lượng cao đang dần thay thế giống lúa truyền thống, phát triển mô hình theo tiêu chuẩn VietGap cho giá trị kinh tế cao.

**Trong khu vực công nghiệp và xây dựng**, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12.98%, tuy thấp hơn mức tăng của năm 2017 nhưng cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012-2016, đóng góp 2.55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

**Khu vực dịch vụ** năm 2018 tăng 7.03%, cao hơn mức tăng các năm giai đoạn 2012-2016, trong đó các ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng GDP như bán buôn, bán lẻ; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; dịch vụ lưu trú và ăn uống; vận tải, kho bãi.. đều đạt mức tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm nay đạt 4,395.7 nghìn tỷ đồng, tăng 11.7% so với năm 2017. Hoạt động du lịch trong năm 2018 đạt được kết quả ấn tượng với số khách quốc tế đến nước ta đạt mức kỷ lục 15.5 triệu lượt người, tăng 19.9% so với năm 2017 (tăng hơn 2.6 triệu lượt khách).

*Cơ cấu kinh tế của Việt Nam tiếp tục chuyển dịch tích cực theo xu hướng giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và ngành dịch vụ. Tỉ trọng nông lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 15.34% năm 2017 xuống còn 14.57% năm 2018.*

### **Xuất nhập khẩu và các hiệp định thương mại**

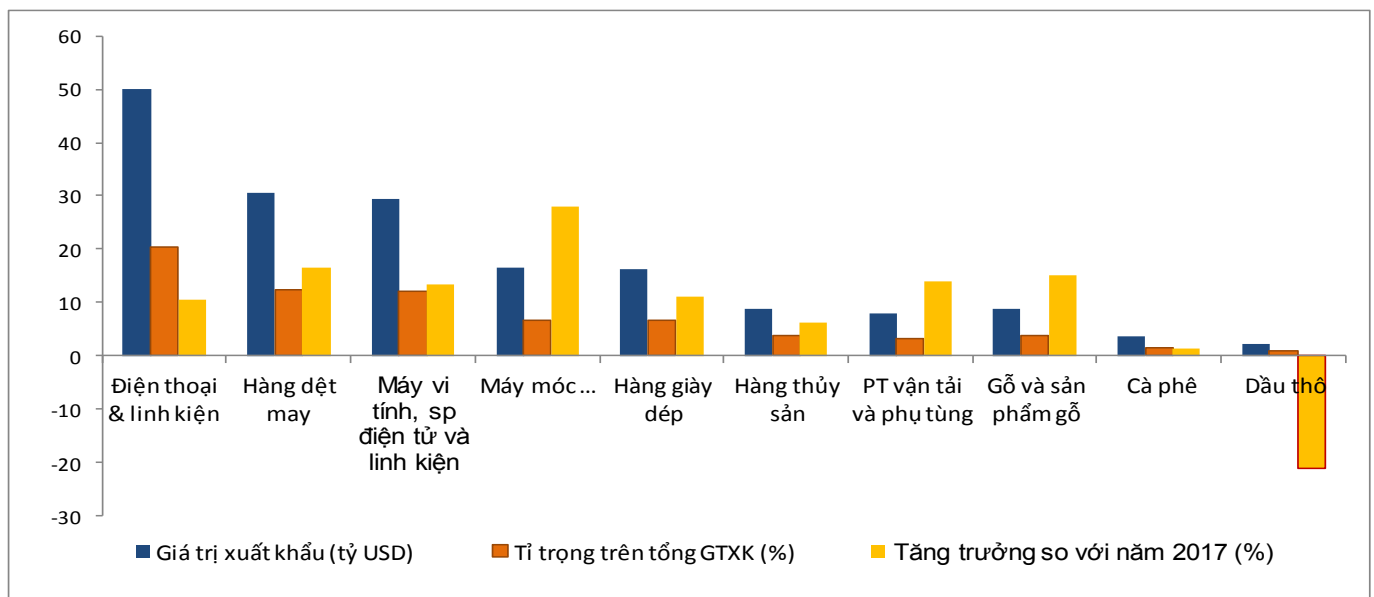
Năm 2018, các hoạt động hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra sôi động và đã đạt được một số kết quả nổi bật:

- ✓ Chính thức thông qua Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
- ✓ Kết thúc quá trình rà soát pháp lý Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và thống nhất toàn bộ các nội dung của Hiệp định Bảo hộ đầu tư được tách ra từ EVFTA trước đây
- ✓ Ký Hiệp định Thương mại mới Việt Nam – Cuba

- ✓ Tiếp tục đàm phán thương mại tự do (FTA) với các nước đối tác: Israel, khối EFTA gồm 4 nước Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ năm 2018 so với GDP đạt 208.6%, điều này chứng tỏ Việt Nam khai thác được thế mạnh của kinh tế trong nước đồng thời tranh thủ được thị trường thế giới.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244.7 tỷ USD, tăng 13.8% so với năm 2017 (vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là tăng 8%-10%). Trong năm 2018 có 29 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tới 91.7% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, trong đó có 5 mặt hàng (Hàng dệt may; Máy vi tính và các sản phẩm điện tử, linh kiện; Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; Hàng giày dép) đạt trên 10 tỷ USD, chiếm 58.3%. 3 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD là: Hàng thủy sản; Phương tiện vận tải và phụ tùng; Gỗ và sản phẩm gỗ.



Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu năm 2018 ước tính đạt 237.5 tỷ USD, tăng 11.5% so với năm trước, trong đó có 36 mặt hàng ước tính kim ngạch nhập khẩu đạt trên 1 tỷ USD, chiếm 90.4% tổng kim ngạch, trong đó có 4 mặt hàng trên 10 tỷ USD là Điện tử, máy tính, linh kiện (42.5 tỷ USD); Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (33.72 tỷ USD); Điện thoại và linh kiện (16.01 tỷ USD) và Vải (12.91 tỷ USD).

Ước tính cả năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa thiết lập mức kỷ lục mới với 482.2 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7.2 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay, cao hơn rất nhiều mức xuất siêu 2.1 tỷ USD của năm 2017, vượt xa mục tiêu Quốc hội đề ra là tỷ lệ nhập siêu dưới 3%.

Năm 2019, nhà nước sẽ tiến hành xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật để thực hiện có hiệu quả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, đồng thời tích cực vận động sớm phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU. Nâng cao kết quả hoạt động mở rộng thương mại quốc tế, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch cho sản phẩm nông sản.

## Lạm phát và lãi suất

**Lạm phát** bình quân cả năm ước khoảng 3.54%. Nhân tố tác động chủ yếu đến lạm phát năm 2018 là thực phẩm và xăng dầu: giá thực phẩm tăng 6.67% so với đầu năm (đóng góp 1.51 điểm%); nhóm giao thông tăng 7.3% so với đầu năm (đóng góp 0.68 điểm%).

Cung tiền, tín dụng đang dần được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo mục tiêu ổn định vĩ mô. Tín dụng năm 2018 ước tăng 14-15%, thấp hơn 3-4 điểm% so với năm 2017. Tỷ lệ tín dụng/GDP khoảng 134%. Hệ số chênh lệch tín dụng/GDP tăng 1.7 điểm % so với cùng kỳ năm 2017, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2015.

Theo báo cáo từ các TCTD, tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ so với cuối năm 2017, ở mức 2.4% (năm 2017: 2.5%). Dự phòng rủi ro tín dụng tăng khoảng 30.1% so với cuối năm 2017. Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng so với nợ xấu báo cáo cải thiện lên mức 78.2% (năm 2017: 65.4%).

**Lãi suất** tiền gửi bình quân tăng từ 5.11% năm 2017 lên 5.25% năm. Lãi suất cho vay bình quân khoảng 8.91% (năm 2017: 8.86%). Lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu do: (1) kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và (2) các TCTD cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Basel II.

Tỷ giá USD/VND tăng nhẹ. Tỷ giá trung tâm tăng khoảng 1.5% so với đầu năm, tỷ giá NHTM tăng khoảng 2.8% và tỷ giá thị trường tự do tăng khoảng 3.5% so với đầu năm

Năm 2019, lãi suất có thể có những yếu tố thuận lợi do: (1) Áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều và (2) Đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá.

## Thị trường chứng khoán Việt Nam

- ✓ Chỉ số VN Index giảm 8.98% từ ngày 2/1/2018 đến ngày 2/1/2019
- Đạt đỉnh vào ngày 10/4/2018 ở mức 1,207 điểm



- ✓ Tăng trưởng về quy mô: ước đến 31/12/2018, giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng **75% GDP** (cuối 2017: 70.2% GDP).
- ✓ Dòng vốn ngoại: Năm 2018, khối ngoại mua ròng khoảng 1.9 tỷ USD cổ phiếu trên sàn, tập trung vào các giao dịch thỏa thuận lớn.. Tổng giá trị danh mục đầu tư của khối ngoại khoảng 35.3 tỷ USD, tăng 8.9% so với cuối năm 2017.
- ✓ Tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà tại nhiều doanh nghiệp lớn còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra (Vinalines, FPT, TCT Hàng không, Bia Hà Nội, Petrolimex...).

## KINH TẾ THẾ GIỚI

### Tổng quan

Năm 2018 là một năm nhiều biến động với nền kinh tế thế giới. Kinh tế tăng trưởng chậm lại, thương mại toàn cầu giảm do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, hai nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới. Những thay đổi chính sách chủ chốt ở các nền kinh tế lớn (Anh, Pháp..) ảnh hưởng xấu đến thị trường tài chính và hoạt động kinh tế trên toàn thế giới. Xu hướng tự do hóa thương mại đã bắt đầu chậm lại. Các ngân hàng Trung ương (NHTW) lớn trên thế giới như FED, ECB, BOJ.. lên kế hoạch chấm dứt các biện pháp nới lỏng tiền tệ. Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất 4 lần trong năm 2018 đưa lãi suất cơ bản lên mức 2.25%-2.5% và có thể sẽ tiếp tục tăng lãi suất 2 lần trong năm 2019. NHTW Châu Âu (ECB) đã ngừng hoàn toàn gói QE vào cuối tháng 12/2018, và thông báo chỉ duy trì mức lãi suất thấp như hiện nay đến giữa năm 2019. NHTW Nhật Bản (BoJ) đã thu hẹp quy mô chương trình mua tài sản, cụ thể là mua trái phiếu chính phủ Nhật (JGB). Các động thái từ các NHTW cho thấy các chính sách thắt chặt tiền tệ sẽ tiếp tục được đưa ra trong năm 2019. Nguồn vốn chảy vào các hoạt động đầu tư, thị trường chứng khoán sẽ bị hạn chế. Cùng với những diễn biến khó lường của chiến tranh thương mại, xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, giá năng lượng đặc biệt là giá dầu giao động mạnh.. Năm 2019 dự báo kim ngạch thương mại toàn cầu sẽ giảm xuống 4% từ mức 4.2%, tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 giảm nhẹ xuống mức 2.9% (năm 2018 là 3%).

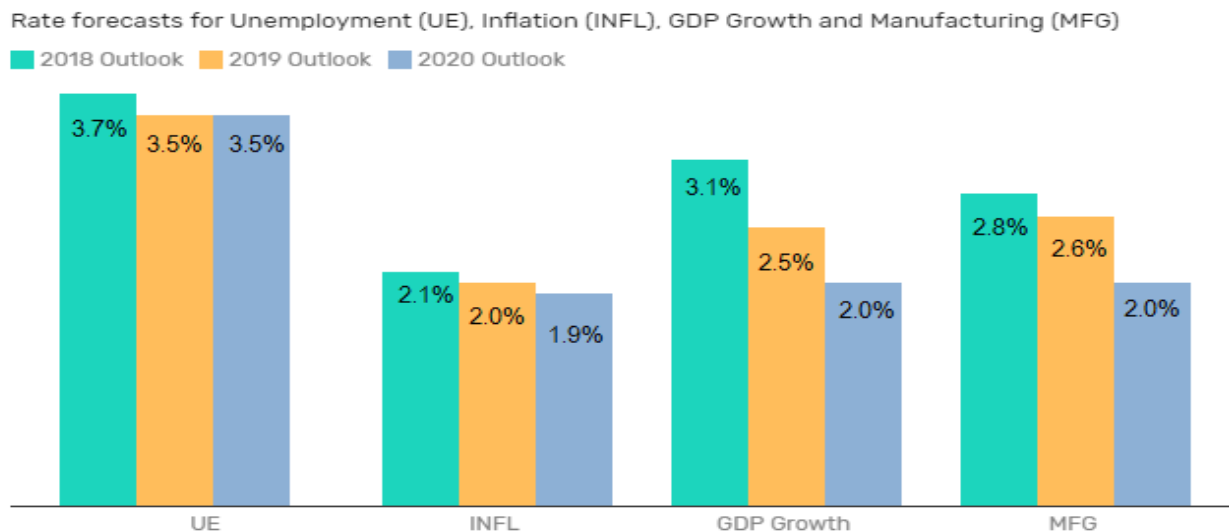
### Nền kinh tế Mỹ, Trung Quốc dưới áp lực của chiến tranh thương mại

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra từ đầu năm 2018 đã làm chậm tốc độ phát triển của nền kinh tế hai nước và tác động lớn đến nền kinh tế toàn cầu.

### Kinh tế nước Mỹ

Năm 2018 là năm kinh tế nước Mỹ tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 4 năm. GDP của Mỹ tăng lần lượt 4.2% và 3.5% (so với cùng kỳ năm 2017) trong quý II và quý III năm 2018. Tăng trưởng GDP cả năm 2018 đạt 3.1%. Đây là mức tăng trưởng tốt nhất của kinh tế Mỹ trong những năm gần đây. Tuy vậy, nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc chiến tranh thương mại sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước Mỹ trong năm 2019. Những dấu hiệu cảnh báo sớm từ các cuộc khảo sát Chỉ số Thu mua (PMI) và cảnh báo lợi nhuận giảm của FedEx đều báo hiệu cầu của nền kinh tế giảm. Sự lạc quan của giới doanh nghiệp nhỏ về cải thiện kinh tế giảm xuống mức thấp nhất trong 2 năm và các công ty kỳ vọng mức lợi nhuận thấp hơn trong năm 2019.

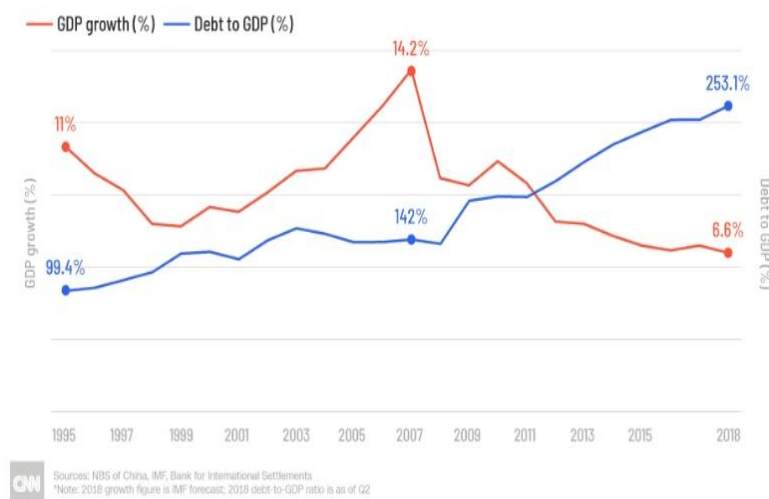
## Các chỉ số kinh tế nước Mỹ 2018, 2019 và 2020



Nguồn: The Balance (số liệu: Cục dự trữ liên bang Mỹ)

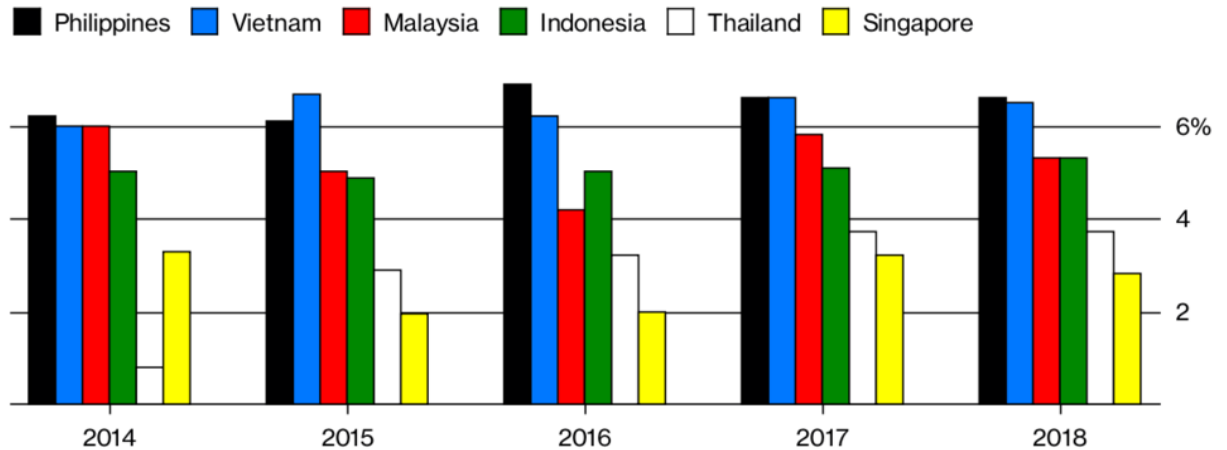
### Kinh tế Trung Quốc

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc giảm xuống thấp nhất trong vòng 28 năm trở lại đây (từ năm 1990). Tăng trưởng GDP đạt 6.6%, dự báo tăng trưởng GDP năm 2019 giảm xuống 6.2% do tác động của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Tăng trưởng tín dụng tại Trung Quốc tiếp tục bị kìm hãm bởi các khoản nợ khổng lồ và cam kết giảm nợ trong trung và dài hạn của chính phủ.



### Kinh tế khu vực Đông Nam Á

Trong năm 2018, các nền kinh tế ở Đông Nam Á vẫn theo kịp đà tăng trưởng của năm 2017. Philippines và Việt Nam vẫn là hai quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực (trên 7%).



Ghi chú: Số liệu được tính trung bình từ dữ liệu điều tra của Bloomberg tính đến ngày 13/12

Nguồn: Bloomberg Businessweek

### Giá dầu thế giới

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12 tại thị trường New York, giá dầu thô WTI giao sau còn 45.41 USD/thùng, giảm gần 25% trong cả năm. Tại thị trường London, giá dầu Brent còn khoảng 54 USD/thùng, giảm 20%. Đây là năm giảm đầu tiên của giá dầu thế giới kể từ 2015.

#### Biểu đồ giá dầu WTI năm 2018



Trong tháng 6/2018, OPEC và một nhóm đối tác, dẫn đầu là Nga, quyết định dừng thỏa thuận hạn chế sản lượng đã thực hiện từ năm 2016. Sản lượng dầu của Mỹ tăng hơn dự báo. Do đó việc mất cân bằng cung cầu khi sản lượng sản xuất dầu mỏ liên tục tăng và nhu cầu tiêu thụ giảm là nguyên nhân khiến giá dầu giảm gần một nửa trong vòng 3 tháng cuối năm 2018.

### Thị trường chứng khoán thế giới năm 2018

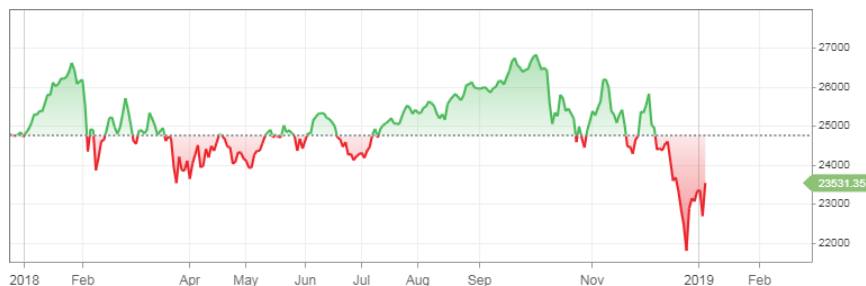
Năm 2018, chứng khoán thế giới đã chịu áp lực giảm mạnh mẽ từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, nỗi lo lãi suất tăng, biến động giá dầu và một số bất ổn chính trị như Brexit.

Chỉ số FTSE All-World Index, một thước đo của chứng khoán toàn cầu, giảm 12% trong năm 2018, đảo ngược hoàn toàn so với mức tăng gần 25% ghi nhận trong năm 2017.

Các chỉ số chứng khoán sụt giảm nghiêm trọng.

## Dow Jones Industrial Average

% thay đổi trong 1 năm: **-6.98**



## DAX (.GDAXI XETRA)

% thay đổi trong 1 năm: **-19.31**



## Nikkei 225 Index

% thay đổi trong 1 năm: **-14.93**



## Hang Seng Index

% thay đổi trong 1 năm: **-16.43**



## Shanghai

% thay đổi trong 1 năm: **-26.03**



## Nhận định vĩ mô 2019

Năm 2019, SBS nhận định nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt và phát triển bền vững. Các chính sách kinh tế của chính phủ sẽ tiếp tục phát huy tác dụng duy trì và ổn định nền kinh tế vĩ mô, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, đổi mới để theo kịp các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Năm nay sẽ vẫn là một năm tăng trưởng tốt với tốc độ tăng trưởng GDP dự báo đạt khoảng 6.5% đến 6.8%, tuy vậy tốc độ tăng trưởng GDP có thể giảm tốc hơn so với năm 2018. Một số nguyên nhân có thể dẫn đến việc giảm tốc độ tăng trưởng của GDP như: (1) những bất ổn của kinh tế thế giới, những diễn biến phức tạp của chiến tranh thương mại Mỹ – Trung; (2) việc ngân hàng trung ương Việt Nam duy trì tăng trưởng tín dụng ở mức thấp, các chính sách siết chặt tín dụng được ưu tiên; (3) doanh thu của tập đoàn Samsung giảm.

### ***Tăng trưởng GDP năm 2019: ~6.5-6.8%***

<b><i>Tác động của kinh tế thế giới</i></b>	<p>Năm 2019, chiến tranh thương mại Mỹ – Trung vẫn là vấn đề đáng chú ý của nền kinh tế toàn cầu. Các chính sách thuế được đề ra sẽ tác động trực tiếp đến nền kinh tế của Mỹ và Trung Quốc, khiến tốc độ tăng trưởng của 2 nền kinh tế này được dự báo là sẽ giảm trong năm 2019</p> <p>Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn số một, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn số 3 của Việt Nam. Do đó những thay đổi của 2 nền kinh tế lớn trên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam</p>
<b><i>Chính sách tín dụng và tiền tệ</i></b>	<p>Ngân hàng trung ương đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng tín dụng năm 2019 ở mức thấp (14%/năm) cho thấy chủ trương của nhà nước là hạn chế tăng trưởng nóng, định hướng phát triển dài hạn và bền vững.</p>
<b><i>Ảnh hưởng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Samsung)</i></b>	<p>Dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam ngày càng lớn, năm 2018 đạt 35.46 tỷ USD. Vì vậy việc phụ thuộc của nền kinh tế Việt Nam vào nguồn vốn ngoại ngày càng nhiều.</p> <p>Riêng tập đoàn Samsung chiếm 1/4 giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Nửa đầu năm 2018, các nhà máy Samsung tại Việt Nam đạt tổng doanh thu 34,382 tỷ Won (30.7 tỷ USD). So với GDP Việt Nam 6 tháng đầu năm 97.6 tỷ USD (Tổng cục Thống kê), doanh thu của Samsung Việt Nam tương đương 31.5%.</p> <p>Doanh thu các quý gần đây của tập đoàn này có sự sụt giảm. Trên thị trường điện thoại di động (đóng góp khoảng 40% doanh thu của hãng) gặp phải nhiều khó khăn khi phải cạnh tranh với nhiều dòng điện thoại giá rẻ của Trung Quốc. Mặt khác, hãng thiếu sự đổi mới để đẩy tăng doanh số bán sản phẩm dòng Galaxy cao cấp. Dự kiến trong năm tới việc suy giảm doanh thu của Samsung sẽ tạo áp lực</p>

cho việc tăng trưởng GDP.

Lạm phát năm 2019, chính phủ đặt ra mục tiêu kiềm chế lạm phát ở mức 4%. SBS đánh giá đây là mức khả thi và hiện tại vĩ mô có nhiều yếu tố thuận lợi để chính phủ hoàn thành mục tiêu đề ra.

**CPI năm 2019: ~4%**

<b>Chính sách tài chính</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Giữ ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường vàng</li> <li>✓ Kiểm soát chặt chẽ tín dụng trong các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán và việc huy động, cho vay bằng ngoại tệ; củng cố dự trữ ngoại hối nhà nước</li> <li>✓ Thực hiện các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường; điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ</li> </ul>
<b>Giá dầu giảm xuống ở mức thấp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giá dầu giảm xuống còn 50\$/thùng sẽ là điều kiện tốt để hỗ trợ hoạt động kiềm chế lạm phát, tạo điều kiện để bình ổn giá nhiên liệu nói chung, từ đó không chế mức tăng giá của nhóm giao thông – vốn là tác nhân, yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc quyết định mức tăng, hoặc giảm CPI mỗi tháng.</li> </ul>

### Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019

Năm 2018 thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chịu nhiều tác động của nền kinh tế thế giới như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và bất ổn giá dầu.. Năm 2019 trong bối cảnh các vấn đề tồn tại của kinh tế thế giới chưa được giải quyết, tốc độ tăng trưởng GDP dự báo giảm, tín dụng thắt chặt, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2019 dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là những ngành đầu cơ về tài sản như Bất động sản. Tuy vậy những ngành sản xuất hàng xuất khẩu, chế biến sáng tạo vẫn có nhiều cơ hội phát triển.

Kinh tế Mỹ và Trung Quốc phát triển chậm lại dẫn đến việc xuất khẩu hàng hóa sang các nước chậm lại. Tuy nhiên vẫn có một số ngành được hưởng lợi khi có cơ hội đẩy mạnh các hoạt động xuất khẩu sang thị trường Mỹ như Thủy sản và Dệt may, những ngành cạnh tranh trực tiếp với hàng hóa Trung Quốc. Một số ngành sẽ phải chịu cạnh tranh hơn trên thị trường nội địa do hàng hóa Trung Quốc đổ sang như hàng tiêu dùng, nhựa, cao su..

Trong năm 2019 thị trường sẽ tiếp tục tăng trưởng về quy mô, cải thiện tính thống nhất và sự minh bạch trên thị trường. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Việt Nam tại Quyết định số 32/QĐ-TTg, mục tiêu hợp nhất 2 sàn giao dịch Hồ Chí Minh và Hà Nội. Việc thành lập sẽ diễn ra theo lộ trình phù hợp bao gồm hai giai đoạn 2019 - 2020 và 2020 - 2023. Ngoài ra, Dự thảo Luật chứng khoán sửa đổi đã được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa ra lấy ý kiến công khai và dự kiến trình Quốc Hội thông qua vào tháng 10/2019. Nhà nước đang nỗ lực tạo ra môi trường đầu tư lành mạnh, thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

## KHUYẾN CÁO

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kỳ sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

### Chuyên viên phân tích

**Hoàng Đức Việt**  
*viet.hd@sbsc.com.vn*

**Đinh Thị Hương Lý**  
*ly.dth@sbsc.com.vn*

### Người chịu trách nhiệm

**Dương Hoàng Linh**  
*linh.dh@sbsc.com.vn*

### **Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín**

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

[www.sbsc.com.vn](http://www.sbsc.com.vn)

### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 6, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075